



Kinh Kim Cương thực giải (Phần 2 - bản dịch Tiếng Việt)

ISSN: 2734-9195

09:10 05/08/2025

Tâm quá khứ không nắm bắt được, tâm hiện tại không nắm bắt được, mà tâm vị lai cũng không nắm bắt được.

Tác giả: **TS Thích Hạnh Tuệ - TS Thích nữ Thanh Quế**

Kinh Kim Cương thực giải (bản dịch tiếng Việt)

Đây là những điều tôi nghe lúc đức Phật ở tại tịnh xá vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc gần thành Xá Vệ, với đại chúng Tỳ kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Hôm ấy vào giờ khất thực, đức Phật đắp y, ôm bát đi vào thành Xá Vệ, theo phép tuần tự dừng chân trước từng nhà để khất thực. Khất thực xong, Người về lại tịnh xá thọ trai. Thọ trai xong, Người xếp y bát, rửa chân, trải tọa cụ ra ngồi.

Khi ấy, từ chỗ ngồi trong đại chúng, trưởng lão Tu Bồ Đề đứng dậy, trích vai áo bên phải, quỳ chân trái xuống, chắp tay cung kính bạch với đức Phật rằng: *“Thế Tôn thật là bậc hiếm có, thường khéo hộ niệm và giao phó sự nghiệp cho các vị **Bồ tát**. Thế Tôn, những người trai hiền, gái lành nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì nên trụ tâm vào đâu và điều phục được tâm như thế nào?”*

Phật bảo: *“Hay lắm, Tu Bồ Đề! Thầy nói rất đúng, Như Lai thường khéo hộ niệm và giao phó sự nghiệp cho các vị Bồ tát. Thầy hãy lắng nghe cho kỹ, Như Lai sẽ vì ông mà nói. Những người trai hiền, gái lành nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì phải trụ tâm và điều phục tâm như thế này.”*

Tu Bồ Đề thưa: *“Bạch Thế Tôn, chúng con mong muốn được nghe.”*

Phật bảo Tu Bồ Đề: *“Các bậc Bồ tát nên hàng phục tâm mình như vậy: Có bao nhiêu loại chúng sinh, hoặc sinh từ trứng, hoặc sinh từ thai, hoặc sinh từ sự ẩm ướt, hoặc từ sự biến hóa, hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tri giác, hoặc không có tri giác, hoặc không phải có tri giác cũng không phải không có tri giác, ta đều độ cho các loài ấy vào Niết Bàn tuyệt đối để tất cả đều được giải thoát. Độ thoát cho vô số, vô lượng, vô biên chúng sinh như thế, mà kỳ thực*

ta không thấy có chúng sinh nào được độ thoát. Vì sao? Nay Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ tát mà còn có ý niệm về ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả thì vị ấy chưa phải là một vị Bồ tát đích thực.

Này nữa, Tu Bồ Đề, vị Bồ tát thực hành pháp bố thí nhưng không trụ vào bất cứ thứ gì, nghĩa là không trụ vào sắc để bố thí, cũng không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà bố thí. Tu Bồ Đề, Bồ tát nên bố thí theo tinh thần ấy, không trụ nơi tướng. Tại sao? Nếu Bồ tát bố thí mà không trụ vào tướng thì phước đức sẽ không thể nghĩ lường. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Hư không ở phương Đông có thể suy lường được không?”

Bạch đức Thế Tôn, không thể.

Này Tu Bồ Đề, Hư không ở phương Tây, phương Nam, phương Bắc, phương trên và phương dưới có thể suy lường được không?

Bạch đức Thế Tôn, không thể.

Này Tu Bồ Đề, nếu Bồ tát không trụ nơi tướng mà thực hành bố thí thì phước đức cũng nhiều như vậy, không thể suy lường được. Này Tu Bồ Đề, các vị Bồ tát nên trụ tâm như lời ta vừa nói.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua thân tướng hay không?

Bạch đức Thế Tôn, không thể. Cái mà Như Lai nói là thân tướng vốn không phải là thân tướng.

Phật bảo Tu Bồ Đề: *“Hễ cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Nếu thấy được tính cách không tướng của các tướng tức là thấy được Như Lai.”*

Thầy Tu Bồ Đề thưa với Phật rằng: *“Bạch đức Thế Tôn, trong tương lai, khi nghe những câu như thế, người ta có thể phát khởi lòng tin chân thật hay không?”*

Phật bảo: *“Thầy đừng nói vậy, năm trăm năm sau khi Như Lai diệt độ, vẫn sẽ có những người biết giữ giới, tu phước và khi nghe được những lời như trên cũng sẽ có thể phát khởi lòng tin và nhận ra đó là sự thật. Thì phải biết rằng những người ấy đã gieo trồng căn lành không phải ở nơi một vị Phật, hai vị Phật, ba, bốn, năm vị Phật mà thật sự đã gieo trồng những hạt giống lành ở nơi vô lượng ngàn muôn đức Phật. Người nào chỉ trong chùng giây phút thôi, phát sinh được lòng tin thanh tịnh, thì Như Lai đều biết được người ấy, thấy được người ấy và người ấy sẽ đạt được vô lượng phước đức như thế.*

Vì sao? Vì những người như thế không còn kẹt vào những ý niệm về ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả; về pháp, về không phải pháp, về tướng và về không phải

tướng.

Vì sao? Vì nếu trong lòng còn chấp tướng pháp là còn kẹt vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Và nếu còn chấp vào ý niệm không phải pháp, thì cũng vẫn còn kẹt vào tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả.

Cho nên, đã không nên chấp vào pháp mà cũng không nên chấp vào không phải pháp. Chính vì vậy mà Như Lai đã thường nói rằng: Này các Tỳ kheo, nên biết pháp mà ta nói được ví như chiếc bè qua sông, pháp còn nên xả, huống là không phải pháp."

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có chứng được quả vô thượng chính đẳng chính giác không? Như Lai có pháp gì để tuyên thuyết hay không?

Tu Bồ Đề thưa: *"Theo chỗ con hiểu, pháp Phật dạy thì chẳng có một pháp gì riêng biệt được gọi là vô thượng chính đẳng chính giác, cũng không có một pháp nào riêng biệt được Như Lai tuyên thuyết. Vì sao? Vì những pháp mà Như Lai đã chứng và đã nói thì không thể nắm bắt được, cũng không thể diễn tả được. Đó không phải là pháp, cũng không phải là không phải pháp. Vì sao? Vì tất cả các bậc hiền thánh đều do pháp vô vi mà thành tựu khác người."*

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Nếu có người đem bảy thứ châu báu chứa đầy cả thế giới tam thiên đại thiên để bố thí, thì phước đức người ấy có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: *"Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn, vì phước đức ấy vốn chẳng phải là phước đức nên Như Lai mới nói là phước đức nhiều."*

Nếu có người tin nhận và hành trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu rồi giảng nói cho người khác nghe thì phước đức của người này trội hơn phước đức của người kia. Tại sao? Này Tu Bồ Đề, tất cả các đức Phật và pháp vô thượng chính đẳng chính giác của các đức Phật, đều xuất phát từ kinh này. Này Tu Bồ Đề, cái gọi là pháp Phật chính là cái không phải pháp Phật.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị Tu Đà Hoàn có nghĩ rằng: 'Ta đã đắc quả Tu Đà Hoàn' không?

Tu Bồ Đề thưa: *"Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? Tu Đà Hoàn có nghĩa là vào dòng thánh mà thật ra không có dòng nào để vào. Không đi vào dòng sắc, cũng không đi vào dòng thanh, hương, vị, xúc và pháp. Vì vậy cho nên gọi là Tu Đà Hoàn"*.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị Tư Đà Hàm có nghĩ rằng: 'Ta đã đắc quả Tư Đà Hàm' không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Tư Đà Hàm có nghĩa là một đi một trở lại mà thật ra không có đi cũng không có trở lại. Vì vậy cho nên gọi là Tư Đà Hàm.”

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị A Na Hàm có nghĩ rằng: ‘Ta đã đắc quả A Na Hàm’ không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? A Na Hàm có nghĩa là không trở lại. Mà thật ra làm gì có sự không trở lại? Vì vậy cho nên gọi là A Na Hàm.”

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Một vị A La Hán có thể nghĩ rằng: ‘Ta đã đắc quả A La Hán’ không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Thật ra không có pháp nào riêng biệt được gọi là A La Hán. Bạch Thế Tôn, nếu một vị A La Hán nào khởi niệm rằng ‘ta đã đắc quả A La Hán’ thì vị đó còn kẹt vào ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả. Bạch đức Thế Tôn, Thế Tôn thường nói con đã đạt tới Vô Trách Tam Muội và trong đại chúng, con là vị A La Hán ly dục đệ nhất. Thế Tôn, nếu con nghĩ rằng con đã đắc quả A La Hán thì chắc Thế Tôn đã không nói rằng Tu Bồ Đề là người ưa hạnh A lan nhã.”

Phật hỏi thầy Tu Bồ Đề: “Thuở xưa lúc còn theo học với Phật Nhiên Đăng, Như Lai có đắc pháp gì chăng?”

Bạch đức Thế Tôn, không. Ngày xưa khi còn ở với Phật Nhiên Đăng, Như Lai không có đắc pháp gì cả.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Bồ tát có trang nghiêm cõi Phật chăng?

Bạch Thế Tôn, không. Vì sao? Trang nghiêm cõi Phật tức là không trang nghiêm cõi Phật, vì vậy nên mới gọi là trang nghiêm cõi Phật.

Này Tu Bồ Đề, các vị đại Bồ tát nên trụ tâm thanh tịnh như vậy: Không trụ vào sắc mà sinh tâm, cũng không nên trụ vào thanh, hương, vị, xúc và pháp mà sinh tâm, nên không trụ vào bất kỳ chỗ nào mà sinh tâm.

Này Tu Bồ Đề, ví như có người có thân lớn như núi chúa Tu Di, thầy nghĩ sao? Thân ấy có lớn không?

Tu Bồ Đề thưa: “Bạch đức Thế Tôn, rất lớn. Vì sao? Cái mà Thế Tôn gọi là không phải thân lớn mới đích thật là thân lớn.”

Này Tu Bồ Đề, ví như trong sông Hằng có bao nhiêu hạt cát là có bấy nhiêu dòng sông Hằng. Vậy thì cát của tất cả các sông Hằng ấy có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: “*Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Số lượng các sông Hằng đã là nhiều, huống là số lượng những hạt cát của các sông Hằng ấy.*”

Tu Bồ Đề, nay ta hỏi thật thầy rằng, nếu có người trai hiền gái lành nào đem châu báu chất đầy cả thế giới tam thiên đại thiên nhiều như cát của tất cả các sông Hằng kia mà bố thí thì phước đức có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: “*Bạch Thế Tôn, rất nhiều.*”

Phật bảo thầy Tu Bồ Đề: “*Nếu người trai hiền, gái lành nào mà thọ trì kinh này dù chỉ một bài kệ bốn câu thôi và đem giảng nói cho người khác nghe thì phước đức của người này còn trội hơn phước đức của người trước.*”

Còn nữa, này Tu Bồ Đề, nơi nào mà có người giảng thuyết kinh này, dù chỉ một bài kệ bốn câu, nên biết rằng ấy là nơi mà tất cả Trời, Người, A Tu La... đều hướng về cúng dường như là cúng dường tháp miếu thờ Phật. Huống là có người hành trì và đọc tụng cả bộ kinh này. Tu Bồ Đề, phải biết người ấy đã thành tựu được pháp tối thượng hiếm có. Nơi nào mà có kinh này là nơi đó như có Như Lai, hoặc đệ tử lớn đáng tôn trọng của Như Lai.”

Lúc ấy thầy Tu Bồ Đề thưa với Phật rằng: “*Bạch Thế Tôn, nên đặt tên kinh này là gì và chúng con nên phụng trì như thế nào?*”

Phật bảo Tu Bồ Đề: “*Kinh này là **kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật** có năng lực chặt đứt phiền não và đưa sang bờ giải thoát. Hãy dùng tên ấy mà phụng trì kinh này. Vì sao? Như Lai nói Bát Nhã Ba La Mật vốn không phải là Bát Nhã Ba La Mật cho nên gọi là Bát Nhã Ba La Mật.*”

Phật hỏi: “*Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Như Lai có pháp để nói không?*”

Tu Bồ Đề thưa: “*Bạch Thế Tôn, Như Lai chẳng có pháp gì để nói cả.*”

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Cát bụi trong tam thiên đại thiên thế giới nghiền ra có nhiều không?

Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Này Tu Bồ Đề, những cát bụi ấy **Như Lai** nói không phải là cát bụi cho nên gọi là cát bụi. Cái mà Như Lai gọi là thế giới tức không phải là thế giới nên được gọi là thế giới. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua ba mươi hai tướng tốt không?

Bạch đức Thế Tôn, không. Vì sao? Vì cái mà Như Lai gọi là ba mươi hai tướng tốt đều không phải là tướng, cho nên mới gọi là ba mươi hai tướng tốt.

Tu Bồ Đề, nếu có người trai hiền gái lành nào đem thân mạng nhiều như số cát sông Hằng mà thực hành bố thí và nếu có người trai hiền gái lành khác biết đọc tụng thọ trì và đem kinh này ra giảng nói cho người khác nghe, dù chỉ một bài kệ bốn câu, thì phước đức của người sau cũng trội hơn phước đức của người trước.

Nghe đến đây, thấu hiểu được nghĩa lý thâm sâu của kinh này, thầy Tu Bồ Đề cảm động khóc rơi nước mắt, thưa rằng: *“Bạch Thế Tôn, Thật là hiếm có, từ ngày đạt được huệ nhãn đến nay, con chưa bao giờ được nghe kinh điển thâm diệu như hôm nay. Thế Tôn, nếu có người nghe được kinh này mà có lòng tin trong sạch và đạt được cái thấy chân thật thì nên biết người ấy đã thành tựu được công đức hiếm có vào bậc nhất. Thế Tôn, ngày nay con nghe được kinh điển màu nhiệm như thế này, được tin hiểu, tiếp nhận và hành trì kinh này cũng chưa phải là chuyện hy hữu. Nếu trong tương lai, khoảng năm trăm năm về sau mà có người được nghe kinh này lại có thể tin hiểu, tiếp nhận và hành trì thì chắc chắn đó là sự kiện hiếm có vào bậc nhất. Vì sao vậy? Vì những người ấy không bị vướng kẹt bởi ý niệm về ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Tại vì sao? Vì tướng ngã tức không phải là tướng; tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ giả cũng không phải là tướng. Vì sao? Vì thoát khỏi sự vướng kẹt vào các tướng cho nên gọi là Phật.”*



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa (sưu tầm).

Phật bảo Tu Bồ Đề: *“Đúng thế, đúng thế. Nếu có người được nghe kinh này mà lòng không kinh hãi, không sợ sệt thì nên biết rằng người ấy rất là hiếm có. Tại sao? Nay Tu Bồ Đề, cái mà Như Lai gọi là đệ nhất Ba La Mật vốn không phải là đệ nhất Ba La Mật nên mới được gọi là đệ nhất Ba La Mật.”*

Tu Bồ Đề, cái gọi là Nhẫn Nhục Ba La Mật, Như Lai nói không phải là Nhẫn Nhục Ba La Mật nên mới được gọi là Nhẫn Nhục Ba La Mật. Tại sao? Nay Tu Bồ Đề, trong một kiếp xa xưa, khi bị vua Ca Lợi cắt đứt thân thể, ta đã không bị vướng kẹt vào ý niệm về ngã, không bị kẹt vào ý niệm về nhân, về chúng sinh và về thọ giả. Vì nếu khi đó ta bị vướng kẹt vào những ý niệm ấy thì ta đã sinh tâm oán hận Ca Lợi Vương rồi.

Lại nhớ thuở xưa khi ta còn tu tiên theo hạnh nhẫn nhục, trong suốt năm trăm kiếp, ta đã tu tập để không bị kẹt vào các tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả. Vậy nên, nay Tu Bồ Đề, Bồ tát khi phát tâm bồ đề vô thượng thì nên buông bỏ tất cả các khái niệm, không nên trụ vào sắc mà phát tâm, không nên trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà phát tâm, chỉ nên không trụ mà sinh tâm. Nếu tâm có chỗ trụ tức là chẳng trụ nên Như Lai nói tâm của Bồ tát chẳng nên trụ nơi sắc mà bố thí.

Nay Tu Bồ Đề, Bồ tát vì lợi ích cho tất cả chúng sinh nên thực hành hạnh bố thí như thế. Như Lai đã nói tất cả các tướng chính là không phải tướng và tất cả các chúng sinh đều chẳng phải là chúng sinh. Tu Bồ Đề, Như Lai là bậc nói lời chân chính, lời chắc thật, lời đúng đắn, lời không hư dối, không nói hai lời. Tu Bồ Đề, nếu có pháp mà Như Lai đã đắc thì pháp ấy không phải thật cũng không phải hư.

Tu Bồ Đề, nếu tâm Bồ tát còn kẹt nơi pháp mà thực hành bố thí thì cũng như đi vào chỗ tối tăm, chẳng thấy được gì. Trái lại, nếu tâm Bồ tát không kẹt vào pháp mà bố thí thì cũng như người có mắt sáng đi dưới ánh mặt trời, có thể thấy rõ được mọi thứ hình sắc.

Tu Bồ Đề, trong tương lai nếu có người trai hiền, gái lành nào mà có thể tiếp nhận, đọc tụng và hành trì kinh này thì người ấy sẽ được Như Lai nhìn thấy với con mắt trí tuệ của Người. Như Lai sẽ biết người ấy, thấy rõ người ấy và người ấy sẽ được công đức vô lượng, vô biên.

Này thầy Tu Bồ Đề, nếu có người trai hiền gái lành nào buổi sáng đem thân mạng mình ra nhiều như số cát sông Hằng mà bố thí, buổi trưa và buổi chiều cũng vậy, trong trăm ngàn vạn ức vô số kiếp, và nếu có một người khác nghe đến kinh này thì đem lòng tin tưởng không nghi ngờ thì phước đức còn nhiều hơn phước đức của người kia. Huống hồ là biên chép, hành trì, đọc tụng và giảng nói cho người khác nghe. Nay Tu Bồ Đề, nói tóm lại kinh này có công đức vô biên, không thể nghĩ bàn, cũng không thể đo lường được. Như Lai vì người phát tâm đại thừa mà nói, vì người phát tâm tối thượng thừa mà nói.

Như có người nào có thể thọ trì, đọc tụng và phổ biến cho người khác nghe biết thì người ấy sẽ được Như Lai thấy rõ, biết rõ và người ấy sẽ thành tựu công đức không thể suy lường, không có ngăn mé, không có biên giới, không thể đo lường, không thể so sánh. Người như thế có thể gánh vác pháp vô thượng chính đẳng chính giác của Như Lai. Tại sao thế? Nay Tu Bồ Đề, nếu chỉ ưa thích pháp tiểu thừa, còn vướng mắc vào tướng ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả thì không thể nghe nhận, đọc tụng và giảng thuyết cho người khác được.

Này Tu Bồ Đề, bất cứ nơi nào có kinh này thì tất cả các giới Thiên, Nhân, A Tu La đều đến cúng dường, nơi ấy như là bảo tháp thờ Phật, cần được cung kính, lễ bái, đi nhiễu quanh và cúng dường bằng hoa hương.

Này nữa Tu Bồ Đề, như có người trai hiền, gái lành nào đọc tụng và hành trì kinh này mà bị người khác chê bai hủy báng thì người ấy sẽ tiêu trừ được các tội chướng trong các đời trước kể cả những tội chướng có thể bị đọa xuống các nẻo ác và sau đó sẽ thành tựu được đạo vô thượng chính đẳng chính giác. Tu Bồ Đề, ta nhớ vô lượng a tăng kỳ kiếp về trước, trước khi được gặp Phật Nhiên Đăng, ta đã từng gặp tám trăm bốn vạn ức na do tha các vị Phật, với vị nào ta cũng đều thành tâm hầu cận cúng dường không sót. Nếu vào thời mạt thế mà có người hay đọc tụng và thọ trì kinh này thì công đức còn lớn hơn hàng trăm ngàn vạn ức lần phước đức của ta ngày trước, dù dùng thí dụ về toán số cũng không thể tính toán được phước đức ấy.

Tu Bồ Đề, vào thời mạt thế, nếu người trai hiền, gái lành nào thọ trì, đọc tụng kinh này thì công đức đạt được lớn cho đến nỗi nếu ta nói hết ra thì sẽ có người hồ nghi, không tin và tâm có thể trở nên cuồng loạn. Tu Bồ Đề, nên biết nghĩa lý của kinh này không thể nghĩ lường, không thể nói hết và công đức quả lành của sự thọ trì kinh này cũng không thể nghĩ lường, không thể nói cho hết được.

Lúc ấy, thầy Tu Bồ Đề thưa với Phật: *“Thế Tôn, con xin được hỏi lại, những người trai hiền, gái lành nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác thì nên trụ tâm vào đâu và nên hành phục tâm như thế nào?”*

Phật bảo: *“Này Tu Bồ Đề, người trai hiền gái lành nào muốn phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác, thì nên khởi tâm như thế này: Ta phải độ hết tất cả chúng sinh đến bờ giác ngộ rồi thì ta không thấy có một chúng sinh nào được độ thoát cả.”*

Vì sao thế? Này Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ tát mà còn vướng mắc vào các khái niệm về ngã, nhân, chúng sinh và thọ giả thì vị ấy chưa phải là vị Bồ tát đích thực. Tại sao như thế?

Tu Bồ Đề, thật ra chẳng có pháp riêng biệt nào gọi là phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác cả. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Ngày xưa khi còn ở với Phật Nhiên Đăng, Như Lai có đặc pháp nào gọi là vô thượng chính đẳng chính giác không?"

Bạch đức Thế Tôn, không. Theo chỗ con hiểu lời Phật dạy thì không có pháp nào gọi là vô thượng chính đẳng chính giác.

Phật dạy: *"Đúng như thế, đúng như thế! Này Tu Bồ Đề, thật ra không có pháp gì gọi là vô thượng chính đẳng chính giác cả. Nếu có thì Phật Nhiên Đăng đã không thọ ký cho ta như thế này: 'Sau này người sẽ thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni.' Chính vì không có pháp nào gọi là vô thượng chính đẳng chính giác cho nên Phật Nhiên Đăng mới thọ ký cho ta như thế."*

Vì sao? Như Lai có nghĩa là chân như của các pháp. Nếu có người nói Như Lai đặc vô thượng chính đẳng chính giác thì người đó đã lầm. Vì thật ra chẳng có pháp vô thượng chính đẳng chính giác có thể chứng đắc. Tu Bồ Đề, pháp vô thượng chính đẳng chính giác mà Như Lai chứng đắc ấy, thật ra không phải thật cũng không phải hư. Cho nên Như Lai đã từng nói, tất cả các pháp đều là Phật pháp. Cái mà ta gọi là tất cả các pháp, thật ra không phải là tất cả các pháp, nên mới gọi là tất cả các pháp. Tu Bồ Đề, cũng ví dụ như nói thân người cao lớn."

Tu Bồ Đề thưa: *"Cái mà Như Lai gọi là thân người cao lớn, tức chẳng phải là thân người cao lớn tạm gọi là thân người cao lớn."*

Tu Bồ Đề, Bồ tát cũng thế, nếu một vị Bồ tát nghĩ rằng ta phải độ tất cả chúng sinh thì vị ấy chưa phải là vị Bồ tát. Vì sao? Tu Bồ Đề này, vì không có pháp gì riêng biệt được gọi là Bồ tát cả. Cho nên Phật nói tất cả các pháp đều không có ngã, không có nhân, không có chúng sinh, không có thọ giả.

Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ tát nghĩ: *"Ta phải trang nghiêm cõi Phật, thì người đó chưa phải là Bồ tát. Vì sao? Cái mà Như Lai gọi là trang nghiêm cõi Phật vốn không phải là trang nghiêm, nên tạm gọi là trang nghiêm. Tu Bồ Đề, nếu một vị Bồ tát nào thông đạt được lý vô ngã, vô pháp thì Như Lai gọi người đó là một vị Bồ tát đích thực."*

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt thịt không?

Thầy Tu Bồ Đề nói: *"Bạch Thế Tôn có, Như Lai có mắt thịt."*

Phật hỏi: *"Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt trời hay không?"*

Tu Bồ Đề nói: *"Bạch Thế Tôn có, Như Lai có mắt trời."*

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt tuệ không?

Tu Bồ Đề thưa: *“Bạch Thế Tôn có, Như Lai có mắt tuệ.”*

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, Như Lai có mắt pháp không?

Tu Bồ Đề nói: *“Bạch Thế Tôn có, Như Lai có mắt pháp.”*

Bụt hỏi: *“Như Lai có mắt Phật không?”*

Bạch Thế Tôn, có. Như Lai có mắt Phật.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Cát trong sông Hằng, Phật có thấy là cát không?

Tu Bồ Đề nói: *“Bạch Thế Tôn, Như Lai cũng gọi cát là cát vậy.”*

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao, nếu mỗi hạt cát trong sông Hằng là một sông Hằng, thì số lượng thế giới Phật nhiều như số cát trong tất cả những sông Hằng ấy có nhiều không?

Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

Phật bảo Tu Bồ Đề: *“Bao nhiêu tâm niệm của tất cả các chúng sinh trong các thế giới Như Lai cũng đều biết rõ. Tại sao? Tu Bồ Đề, tại vì Như Lai nói các thứ tâm niệm đều chẳng phải tâm niệm, nên mới gọi là tâm niệm. Vì sao vậy? Tu Bồ Đề, tâm quá khứ không nắm bắt được, tâm hiện tại không nắm bắt được, mà tâm vị lai cũng không nắm bắt được. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Nếu có người đem châu báu nhiều cho đến nỗi phải chất đầy cả thế giới tam thiên đại thiên mà bố thí thì người đó có được nhiều phước đức hay không?”*

Bạch Thế Tôn, được phước đức rất nhiều.

Này thầy Tu Bồ Đề, nếu phước đó là phước đức thật thì Như Lai đã không nói là người ấy được nhiều phước đức. Chính vì phước đức ấy vốn không có thực thể cho nên Như Lai mới nói người ấy được phước đức nhiều. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua sắc thân đầy đủ không?

Bạch Thế Tôn, không. Không thể nhận diện Như Lai qua sắc thân trang nghiêm. Bởi vì sao? Vì Như Lai nói sắc thân trang nghiêm tức chẳng phải là sắc thân trang nghiêm, nên mới gọi là sắc thân trang nghiêm.

Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có thể nhận diện Như Lai qua tướng mạo vẹn toàn không?

Thưa Thế Tôn, không. Không thể nhận diện Như Lai qua tướng mạo vẹn toàn. Vì sao? Vì Như Lai nói tướng mạo vẹn toàn tức chẳng phải là tướng mạo vẹn toàn, nên mới gọi là tướng mạo vẹn toàn.

Tu Bồ Đề, thầy chớ nói rằng Như Lai có ý niệm: ta sẽ thuyết pháp. Đừng nghĩ như thế. Vì sao? Nếu người nào nghĩ rằng Như Lai có pháp để nói tức là người đó phỉ báng Phật, vì người đó chưa hiểu đúng những điều ta nói. Tu Bồ Đề, nói thuyết pháp có nghĩa là vốn không có pháp nào để thuyết, nên tạm gọi là thuyết pháp.

Lúc đó Tu Bồ Đề bạch với Phật rằng: *“Thế Tôn, đời sau khi được nghe pháp này chúng sinh có thể khởi lòng tin hay không?”*

Phật dạy: *“Tu Bồ Đề, những chúng sinh đó không phải là chúng sinh mà cũng không phải là không chúng sinh. Vì sao thế? Tu Bồ Đề, cái mà Như Lai gọi là không phải chúng sinh mới thực sự được gọi là chúng sinh.”*

Tu Bồ Đề bạch Phật: *“Thế Tôn, pháp vô thượng chính đẳng chính giác mà Phật chúng đắc có phải là pháp vô sở đắc không?”*

Phật nói: *“Đúng thế, Tu Bồ Đề, đối với pháp vô thượng chính đẳng chính giác ta chẳng có chút nào là sở đắc, cho nên mới gọi là vô thượng chính đẳng chính giác.*

Này nữa, Tu Bồ Đề! Pháp ấy bình đẳng, không có cao thấp nên gọi là vô thượng chính đẳng chính giác. Tu tập tất cả các thiện pháp theo tinh thần vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả thì đạt được quả vô thượng chính đẳng chính giác. Tu Bồ Đề, cái gọi là thiện pháp thì Như Lai nói không phải là thiện pháp, cho nên đó mới thật là thiện pháp.

Tu Bồ Đề, như có người gom góp bảy thứ châu báu chứa đầy từng đồng cao như tất cả các núi Tu Di trong thế giới tam thiên đại thiên này để mà bố thí thì công đức của những người ấy đem so với công đức của những người đọc tụng hành trì kinh Kim Cương năng đoạn này rồi đem ra giảng nói cho người khác nghe thì trăm phần không được một, trăm ngàn vạn ức phần không được một. Phước đức của người hành trì kinh này, dù chỉ hành trì một bài kệ bốn câu, cũng không thể nào dùng thí dụ hay toán số có thể diễn tả được.

Tu Bồ Đề, các người đừng có bảo rằng Như Lai có ý niệm ‘ta sẽ độ chúng sinh’. Tu Bồ Đề, đừng nghĩ như thế. Tại sao vậy? Sự thật là không có chúng sinh nào để cho Như Lai độ. Nếu Như Lai nghĩ là có độ chúng sinh thì Như Lai đã vướng vào tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh và tướng thọ giả rồi. Tu Bồ Đề, điều mà Như Lai nói là có ngã vốn không phải là có ngã mà người phàm phu lại cho là có ngã. Này Tu Bồ Đề, phàm phu đó, Như Lai không cho đó là phàm phu,

nên mới gọi là phàm phu. Tu Bồ Đề, thầy nghĩ sao? Có nên quán tưởng Như Lai qua ba mươi hai tướng tốt không?"

Tu Bồ Đề nói: *"Thưa vâng, thưa vâng, phải dùng ba mươi hai tướng tốt mà quán Như Lai."*

Phật nói: *"Nếu nói lấy ba mươi hai tướng tốt mà quán Như Lai thì một vị Chuyển Luân Thánh Vương cũng là Như Lai sao?"*

Tu Bồ Đề nói: *"Thế Tôn, con hiểu lời Phật dạy rồi, không nên dùng ba mươi hai tướng tốt mà quán Như Lai."*

Bấy giờ Thế Tôn nói bài kệ rằng:

*"Tìm ta qua hình sắc
Cầu ta qua âm thanh
Là kẻ theo đạo tà
Không thể thấy Như Lai".*

Tu Bồ Đề, thầy đừng nghĩ rằng, Như Lai đạt được vô thượng chính đẳng chính giác mà không cần tới các tướng vẹn toàn. Tu Bồ Đề, đừng nghĩ như thế. Tu Bồ Đề! Thầy đừng nghĩ rằng, khi phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác ta phải coi các pháp là hư vô, đoạn diệt. Đừng nghĩ như thế. Người phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác không chủ trương rằng các pháp là hư vô, đoạn diệt.

Tu Bồ Đề, một vị Bồ tát đem bảy thứ châu báu chất đầy cả các thế giới nhiều như cát sông Hằng mà bố thí thì công đức ấy cũng không lớn bằng công đức của một người đã thấu hiểu được tất cả các pháp đều là vô ngã và thành tựu trí tuệ nhẫn nhục. Vì sao? Tu Bồ Đề! Vì Bồ tát không cần thọ nhận phước đức.

Tu Bồ Đề bạch Phật: *"Thế Tôn, vì sao Bồ tát không cần thọ nhận phước đức?"*

Tu Bồ Đề, Bồ tát làm các việc phước đức mà không vướng mắc vào ý niệm tạo phước đức, nên ta nói là Bồ tát không cần thọ nhận phước đức.

Tu Bồ Đề, nếu có người nói: *"Như Lai có đến, có đi, có ngồi, có nằm là người ấy chưa hiểu rõ nghĩa ta nói. Tại sao? Như Lai có nghĩa là không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai. Tu Bồ Đề, như có người trai hiền, gái lành nào đem thế giới tam thiên đại thiên nghiền thành bụi nhỏ thì thầy nghĩ sao? Bụi nhỏ như thế có nhiều không?"*

Tu Bồ Đề nói: *"Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Vì sao? Nếu bụi nhỏ mà là thật thì Phật đã không gọi chúng là bụi nhỏ. Vì sao? Cái mà Phật gọi là bụi nhỏ vốn không phải là bụi nhỏ, nên gọi là bụi nhỏ. Thế Tôn! Như Lai gọi là thế giới tam thiên đại*

thiên, tức không phải là thế giới, nên gọi là thế giới. Vì sao? Nếu thế giới mà có thật thì đó là một hợp tướng. Như Lai gọi là một hợp tướng vốn không phải là một hợp tướng, nên gọi là một hợp tướng."

Tu Bồ Đề! Cái gọi là một hợp tướng chỉ là một ước lệ ngôn ngữ không có thực chất, chỉ có phàm phu mới bị vướng kẹt vào đó mà thôi.

Tu Bồ Đề, như có người cho rằng Phật có nói về ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, người ấy có hiểu được ý ta không?

Thưa không, Thế Tôn. Người ấy chưa hiểu rõ nghĩa Như Lai nói. Vì sao? Như Lai gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến vốn không phải là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến, nên gọi là ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến và thọ giả kiến.

Tu Bồ Đề! Người phát tâm vô thượng chính đẳng chính giác phải biết như thế về tất cả các pháp, phải thấy như thế về tất cả các pháp, phải tin hiểu như thế về tất cả các pháp mà không nên kẹt vào tướng trạng của các pháp. Tu Bồ Đề! Cái gọi là pháp tướng, Như Lai nói không phải pháp tướng, nên gọi là pháp tướng.

Tu Bồ Đề, như có người đem bảy thứ châu báu chứa đầy các thế giới nhiều vô lượng vô biên để bố thí thì phước đức cũng không bằng phước đức của một người trai hiền, gái lành phát tâm bồ đề, đọc tụng thọ trì kinh này và đem giảng thuyết cho người khác nghe, dù chỉ là một bài kệ bốn câu trong ấy. Giảng thuyết cho người khác nghe như thế nào? Giảng thuyết mà không vướng kẹt vào các tướng, như như không động. Vì sao thế?

*"Tất cả pháp hữu vi
Như mộng, huyễn, bọt, ảnh
Như sương, như điện chớp
Hãy quán chiếu như thế".*

Sau khi nghe Phật nói kinh này xong, trưởng lão Tu Bồ Đề, các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, tất cả Trời, Người và A tu la đều rất hoan hỷ, tin nhận và phụng hành.

Tác giả: **TS Thích Hạnh Tuệ - TS Thích nữ Thanh Quế**

Còn nữa...

Tài liệu tham khảo:

1. HT Thích Thái Hòa, Kim cang bát nhã trong dòng lịch sử, Nxb Hồng Đức, 2016.

2. HT Thích Thái Hòa, Kim cang Bát nhã giới thiệu dịch chú giải, Nxb Hồng Đức, 2017.
3. HT Thích Thái Hòa, kinh Kim cang tam muội, Nxb Hồng Đức, 2013.
4. Lâm Như Tạng, Phật giáo từ Ấn Độ trực tiếp truyền vào Việt Nam, NXB Hồng Đức, 2021.
5. Thuần Tâm, Kim cang đại định, Nxb Tri Thức, 1970.
6. Thuần Tâm, Kim cang tam muội đại Bát nhã ba la mật, nhà in Trung Vương.
7. HT Thích Trí Quang, kinh Kim cương, Nxb Tôn Giáo, 2003.
8. HT Thích Trí Quang, Bái sám theo kinh Kim cương, Nxb Tôn Giáo, 2005.
9. Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam 2, Nxb TP Hồ Chí Minh, 2001.
10. Lê Mạnh Thát, Toàn tập Trần Thái Tông, Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2004.
11. Đoàn Trung Còn, Kim cang kinh, Phật học Thư xã, 1943.
12. HT Thích Huệ Hưng, Kinh kim cang giảng lục, nhà in Báo Sài Gòn giải phóng, 1990.
13. HT Thích Trí Tịnh, Kinh Kim cang Bát nhã ba la mật, NXB Tôn Giáo, 2004.
14. HT Thích Thiện Hoa, Phật học phổ thông, q3, NXB Tp Hồ Chí Minh, 1997.
15. Đỗ Nam lão nhân, Kim Cương kinh giảng nghĩa, nhà in Hạnh Phúc, 1972.
16. HT Thích Chơn Thiện, Tư tưởng kinh Kim Cang, Nxb Tôn Giáo, 1999.
17. Thích Nữ Giới Hương, Kim cang nghĩa tụng giảng giải, Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2011.
18. Thích Nữ Giới Hương, Pháp ngữ trong kinh Kim cang, NXB Ananda Viet Foundation, 2019.
19. Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Kim cang gươm báu chặt đứt phiền não, 1992, Nxb Lá Bối.
20. HT Thích Thanh Từ, Kinh kim cang giảng giải, Nxb Tôn Giáo, 2013.
21. Tỳ kheo Thích Minh Điền, Lược giải kinh Kim cương, xuất bản Chùa Hoa Nghiêm USA, 2006.

22. Thích Thông Phương, Kinh kim cang giảng lục, Nxb Tôn Giáo, 2004.
23. Trần Huỳnh, Kim cang chư gia, Nxb Tôn Giáo, 2001.
24. HT Thích Viên Giác, Đại thừa Kim cang kinh luận, Nxb Tôn Giáo, 2004
25. HT Tuyên Hóa, Kinh Kim cang, Nxb Tôn Giáo, 2004.
26. Lục tổ Huệ Năng, Nguyên Hiễn (dịch), Kinh Kim cương Bát nhã giảng nghĩa, Nxb Phương Đông, 2009.
27. Thiền sư Hám Sơn, Nguyên Hiễn (dịch), kinh Kim cang giác nghĩa đoạn nghi, Nxb Tôn Giáo, 2008.
28. HT Thích Từ Thông, Kinh Kim cang Bát nhã ba la mật, Nxb Tôn Giáo, 2009.
29. Thích Trí Thành, Kinh Kim cang giảng giải, Tổ đình chùa Hưng Phước, 2009.
30. Thích Tuệ Hải, kinh Kim cang bát nhã ba la mật, Nxb Tôn Giáo, 2013.
31. Thích Nữ Trí Hải, Tìm hiểu kinh Kim cương, Nxb Hồng Đức, 2013.
32. HT Thích Duy Lực, Lược giảng kinh Kim cang, Nxb Tôn Giáo, 2017.
33. Lê Tự Hỷ, Kinh Kim cương Phạm Việt, Nxb Hồng Đức, 2020.
34. Thích Thắng Giải, Giải nghĩa kinh Kim cang Bát nhã và 33 bài kệ của các vị tổ Ấn – Hoa, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2021.
35. Thích Chơn Quang, Luận giải kinh Kim cang, Nxb Tôn Giáo.
36. Nguyễn Minh Tiến, kinh Bi hoa, Nxb Tôn Giáo, 2011.
37. Đình Sĩ Trang, Kinh Kim cang dễ hiểu, in tại Brisbane Úc Châu, 1998.
38. Thích Tuệ Hải, kinh Kim cương bát nhã ba la mật, ban Hoằng pháp miền Vĩnh Nghiêm, 1996.
39. Lục tổ Huệ Năng, Lê Hồng Sơn (dịch), kinh Kim cang, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2013.
40. Thích Phước Tú, kinh Kim Cang giảng giải, Nxb Tôn Giáo, 2011.
41. Cư sĩ Huyền Không, Kim cang tinh yếu, Nxb Tôn Giáo, 2015.
42. Thích Huệ Đăng, Khai thị luận Kim cang bát nhã ba la mật, Nxb Tôn Giáo, 2013.

43. Minh Như, kinh Kim cang bát nhã ba la mật, Nxb Tôn giáo, 2016.
44. Vương Gia Hớn, Kim cang quyết nghi và Tâm kinh trực thuyết Bát nhã ba la mật đa tâm kinh, Nxb Tôn Giáo, 2016.
45. Như Pháp, Kim cang chú giải, Nxb Tôn Giáo, 2010.
46. Tâm Đạo Viên, Hiểu và thực hành kinh Kim cương, Nxb Hồng Đức, 2022.
47. Thích Như Minh, kinh Kim cương bát nhã ba la mật, Nxb Phương Đông, 2015.
48. Thích Trúc Thông Quang, kinh Kim Cang giảng giải, Lưu hành nội bộ, 2004.
49. Cư sĩ Viên Minh, Tìm hiểu kinh Kim Cương, Nxb Phương Đông, 2004.
50. Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam 1, Nxb TP Hồ Chí Minh, 2001
51. Lê Mạnh Thát, Lịch sử Phật giáo Việt Nam 3, Nxb TP Hồ Chí Minh, 2001
52. Thích Thanh Từ, Thanh Từ toàn tập, Nxb Tôn giáo, năm 2015
53. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 1, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
54. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 2, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
55. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 3, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
56. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 4, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
57. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 5, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
58. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 6, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
59. Thích Minh Cảnh (chủ biên), Từ điển Phật học Huệ Quang, tập 7, Nxb Tổng hợp TPHCM, năm 2007
60. Nhiều tác giả, Từ điển Phật học Hán Việt, Nxb KHXH, năm 2004, tái bản
61. Nhiều tác giả, Từ điển Văn học, bộ mới, Nxb Thế giới, năm 2004